

# NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ NÔNG LÂM NGHIỆP BỀN VỮNG TẠI 3 XÃ QUẢNG TÂM, ĐẮK BÚK SO, ĐẮK R'TIH, HUYỆN TUY ĐỨC, TỈNH ĐẮK NÔNG

Trần Vinh

Viện Khoa học kỹ thuật Nông lâm nghiệp Tây Nguyên

## 1. PHẦN MỞ ĐẦU

### 1. Đặt vấn đề

Tuy Đức là huyện biên giới nằm ở phía Tây Nam tỉnh Đắk Nông có tổng diện tích tự nhiên là 112.384 ha. Trong đó, đất sản xuất nông nghiệp là 35.271 ha chiếm tỷ lệ 31,38%, diện tích đất lâm nghiệp là 70.310 ha chiếm tỷ lệ 62,5%, còn lại là đất chuyên dùng và đất ở (Niên giám thống kê năm 2012). Với điều khí hậu và đất đai, Tuy Đức có nhiều thuận lợi để canh tác nông nghiệp theo hướng bền vững.

Là một huyện nghèo vừa mới thành lập năm 2006. Hiện tại huyện Tuy Đức nói chung và 3 xã Quảng Tâm, Đăk Buk So và Đăk R'tih nói riêng người dân tập trung sản xuất cây công nghiệp như cà phê, cao su và hồ tiêu là chính nhưng năng suất và chất lượng chưa cao do chưa áp dụng đồng bộ các tiến bộ kỹ thuật về giống, canh tác, bảo vệ thực vật. Xuất phát từ thực tế khách quan đó chúng tôi tiến hành đề tài: *“Nghiên cứu xây dựng mô hình phát triển kinh tế nông lâm nghiệp bền vững tại 3 xã Quảng Tâm, Đăk Búk So, Đăk R'tih huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông”*

### 2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

Nghiên cứu dựa trên cơ sở lý luận và thực tiễn về phát triển kinh tế bền vững trong hệ thống nông nghiệp.

### 3. Giới hạn đề tài

Đề tài nghiên cứu trên đối tượng cây dài ngày; bao gồm các loại cây ăn quả lâu năm như bơ, mít nghệ, mắc ca và chỉ thực hiện trong thời gian 2 năm. Do đó báo cáo chỉ phản ánh mức độ sinh trưởng trong hai năm đầu, còn hiệu quả kinh tế mang tính ước lượng.

Mô hình được xây dựng trên vùng đất đồi dốc, bỏ hoang, khó khăn về

nguồn nước tưới, do đó không có khả năng canh tác cây công nghiệp dài ngày như cà phê, hồ tiêu.

Do mới hai năm, nên các cây trồng trong mô hình còn nhỏ, chưa ảnh hưởng rõ rệt đến môi trường. Vì vậy, đánh giá hiệu quả về mặt môi trường chỉ thông qua dự báo.

## **II. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU**

### **1. Đối tượng, địa điểm và thời gian thực hiện**

#### **Đối tượng nghiên cứu**

Đề tài tiến hành nghiên cứu trên một số loài cây trồng, vật nuôi khác nhau bố trí trong mô hình bao gồm cây ăn quả, cây lấy hạt, cây lương thực, cỏ, bò sinh sản.

#### **Địa điểm và thời gian thực hiện**

- Địa điểm thực hiện: tại 3 xã: Quảng Tâm, Đăk Buk So, Đăk R'tih huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông.

- Quy mô: 6 ha (mỗi địa điểm 2 ha).

- Thời gian thực hiện: 2 năm (từ tháng 6/2011 đến tháng 8/2013).

### **2. Nội dung nghiên cứu**

Đánh giá hiện trạng hệ thống cây trồng vật nuôi, nhân lực trên địa bàn nghiên cứu.

Xây dựng mô hình nông lâm kết hợp tại 3 xã nghiên cứu

- **Mô hình 1:** Mít + Bơ + Khoai lang + Cỏ + Bò

- **Mô hình 2:** Mắc ca + Bơ + Khoai lang + Cỏ + Bò

- **Mô hình 3:** Mít + Mắc ca + Khoai lang + Cỏ + Bò

- **Đối chứng:** Sẵn trồng thuần không thâm canh

### **3. Phương pháp nghiên cứu**

Sử dụng điều tra hiện kết hợp cùng xây dựng mô hình nông lâm đánh giá tại 3 xã nghiên cứu.

## **III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN**

## 1. Kết quả điều tra hiện trạng sản xuất nông nghiệp trên địa bàn

Trong năm 2011-2012, chúng tôi đã tiến hành điều tra hiện trạng sản xuất nông nghiệp trên địa bàn 3 xã Đăk Buk So, Đăk R'tih và Quảng Tâm. Qua tổng hợp thông tin từ các phiếu điều tra nông hộ kết hợp với tài liệu thu thập tại các địa phương, chúng tôi có được một số thông tin cơ bản sau:

- Hiện trạng sản xuất nông nghiệp của 3 xã vùng nghiên cứu nhìn chung còn rất thấp so với các vùng khác. Qua số liệu thu thập từ các cơ quan chức năng cũng như qua kết quả điều tra thực tế tại địa bàn 3 xã Đăk Buk So, Đăk R'tih và Quảng Tâm, 7 loại cây trồng lâu năm mà người dân đang trồng tại địa phương là cà phê, tiêu, điều, cao su, cây ăn quả, ca cao và mắc ca. Cây hàng năm của vùng nghiên cứu chiếm tỷ lệ khá thấp chỉ bằng 27% so với cây lâu năm. Đ gia súc, gia cầm của 3 xã vùng nghiên cứu là còn thấp. Đặc biệt là đàn trâu bò còn quá ít (187 trâu, 688 bò) chưa cân xứng so với lĩnh vực trồng trọt.

- Diện tích đất là tiềm năng cho phát triển kinh tế hộ gia đình nếu các hộ gia đình biết khai thác và tận dụng. Đất sản xuất nông nghiệp trên đất dốc chiếm 100%, độ dốc bình quân từ 26,7 đến 36,3% (tương đương 15 đến 20°). Cây ngắn ngày mà các hộ đang trồng chủ yếu là khoai lang, ngô, sắn. Các loại gia súc, gia cầm mà các hộ hiện đang nuôi là bò, lợn và gà. Chăn nuôi ở vùng này chưa phát triển mạnh, người dân chỉ nuôi với số lượng ít để cải thiện đời sống và tập trung vào khâu trồng trọt là chính. Mức thu nhập trung bình năm của hộ gia đình ở 3 xã là 67,3 triệu đồng.

- Hiện trạng sản xuất nông nghiệp tại 3 xã vùng nghiên cứu là có quỹ đất lớn, màu mỡ, có tiềm năng để phát triển cả cây công nghiệp dài ngày và cây ngắn ngày. Tuy nhiên, điểm yếu ở các vùng này là địa hình sản xuất nông nghiệp có độ dốc lớn, đất dễ bị bạc màu do xói mòn rửa trôi, người dân chưa tiếp cận nhiều với khoa học kỹ thuật, tập trung vào trồng trọt mà chưa chú trọng đến phát triển chăn nuôi. Do đó cần thiết phải có các mô hình canh tác nông nghiệp ổn định và bền vững hơn.

## 2. Kết quả xây dựng mô hình trên địa bàn

3 mô hình nằm trong tọa độ địa lý VN 2000 với vĩ độ (X) = 1335075 - 1348741 và kinh độ (Y) = 0383679 - 0387744.

### Hiệu quả kinh tế của mô hình sau 2 năm thực hiện

**Bảng . Lợi nhuận của các mô hình tại thời điểm năm thứ 2**

Đơn vị tính: 1000 đồng

Mô hình	Bơ	Mít	Mắc ca	Khoai lang Nhật	Bò	Sản	Tổng
MH 1	-	-	-	35.600	24.680	-	<b>60.280</b>
MH 2	-	-	-	35.600	23.800	-	<b>59.400</b>
MH 3	-	-	-	32.100	25.220	-	<b>57.320</b>
Đ/C						6.940	<b>6.940</b>

Như vậy có thể nói rằng sau 2 năm triển khai mô hình nông lâm kết hợp, bước đầu đã mang lại lợi nhuận cho bà con nông dân trên vùng đất bạc màu, khó khăn nguồn nước tưới, không thể trồng cây công nghiệp. Mô hình đối chứng trồng sản cho hiệu quả thấp nhất, chỉ 6,9 triệu đồng/ha.

### Ước tính hiệu quả kinh tế của mô hình sau 5 năm thực hiện

Căn cứ vào mức độ sinh trưởng của cây trồng; điều kiện khí hậu, đất đai của vùng nghiên cứu và tham khảo năng suất cây trồng, vật nuôi tại một số nơi trên địa bàn Tây Nguyên, chúng tôi ước tính năng suất và dự kiến giá thành của cây trồng, vật nuôi của mô hình tại thời điểm năm thứ 5 như sau:

**Bảng. Năng suất ước tính của cây trồng, bò tại thời điểm năm thứ 5**

Mô hình	Bơ (kg/ha)	Mít (kg/ha)	Mắc ca (kg/ha)	Khoai lang (kg/ha)	Bò	
					Số con	kg/con
<b>MH 1</b>	1.120	6.000		-	4	280
<b>MH 2</b>	800		570	-	4	280
<b>MH 3</b>		5.000	456	-	4	280

## Bảng . Hiệu quả kinh tế ước tính tại thời điểm năm thứ 5

Đơn vị tính: 1000 đồng

Mô hình	Mục	Bơ	Mít	Mắc ca	Bò	Tổng
<b>MH 1</b>	Thu	33.600	18.000		89.600	141.200
	Chi	25.000	15.000		20.000	60.000
	<b>Lợi nhuận</b>	<b>8.600</b>	<b>3.000</b>		<b>69.600</b>	<b>81.200</b>
<b>MH 2</b>	Thu	24.000		34.200	89.600	147.800
	Chi	25.000		15.000	20.000	60.000
	<b>Lợi nhuận</b>	<b>-1.000</b>		<b>19.200</b>	<b>69.600</b>	<b>87.800</b>
<b>MH 3</b>	Thu		15.000	34.200	89.600	138.800
	Chi		15.000	15.000	20.000	50.000
	<b>Lợi nhuận</b>		<b>0</b>	<b>19.200</b>	<b>69.600</b>	<b>88.800</b>

### 3. Kết quả về tập huấn kỹ thuật và hội thảo tổng kết mô hình

#### Tập huấn kỹ thuật

Từ ngày 17 đến ngày 19 tháng 10 năm 2011, đã tổ chức 3 lớp tập huấn kỹ thuật về sản xuất nông lâm nghiệp bền vững cho 180 người tại 3 xã Đăk Buk So, Đăk R'tih và Quảng Tâm thuộc huyện Tuy Đức, tỉnh Đăk Nông.

Kết quả tập huấn: Học viên rất hài lòng với phương pháp truyền đạt cũng như nội dung tập huấn.

#### Hội thảo tổng kết mô hình

Ngày 1 tháng 10 năm 2013, tại huyện Tuy Đức tỉnh Đăk Nông, Viện KHKT Nông lâm nghiệp Tây Nguyên phối hợp với Trạm Khuyến nông huyện Tuy Đức tổ chức Hội thảo tổng kết và nhân rộng mô hình nông lâm kết hợp.

Kết quả xây dựng mô hình cho thấy các cây trồng, vật nuôi sinh trưởng, phát triển tốt, được chủ các mô hình và người dân địa phương chấp nhận cao.

## IV. KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

### 1. Kết luận

- Các cây công nghiệp chính trên địa bàn chủ yếu là cà phê, cao su, tiêu, điều chiếm trên 97% diện tích. Tuy nhiên, năng suất của các loại cây này nhìn chung còn khá thấp, chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao.

- Cây ngắn ngày trên địa bàn 3 xã chủ yếu là cây lương thực như lúa, ngô, khoai lang, sắn. Trong đó cây khoai lang chiếm tỷ lệ cao nhất (43,5%), là cây trồng phù hợp với đất đai vùng này và đem lại thu nhập cao cho người nông dân.

- Lĩnh vực chăn nuôi của 3 xã chưa phát triển mạnh, cụ thể là đàn gia súc, gia cầm còn ít chưa tương xứng với cơ cấu ngành nông nghiệp.

- Tỷ lệ sống của các loại cây trồng (bơ, mít, mắc ca) trong mô hình sau 1 năm trồng khá cao (79 - 99%). Trong đó mô hình 2 (tại xã Đăk Buk So) cây bơ có tỷ lệ sống thấp hơn.

- Sau 2 năm trồng, cây trồng trong các mô hình sinh trưởng khá nhanh

- Sau 2 năm chăn thả bò, lợi nhuận cho mỗi mô hình từ 23,8 đến 25,2 triệu đồng.

- Việc trồng xen khoai lang Nhật trong mô hình đem lại hiệu quả kinh tế rất cao. Lợi nhuận thu được từ 32 đến 35 triệu đồng /ha.

- Sau 2 năm triển khai mô hình nông lâm kết hợp, bước đầu đã mang lại lợi nhuận cho bà con nông dân. Lợi nhuận của 3 mô hình đạt từ 57 - 60 triệu đồng, trong khi đó mô hình đối chứng (trồng sắn) chỉ đạt 6,9 triệu đồng/ha/năm.

- Lợi nhuận của các mô hình ước tính tại thời điểm năm thứ 5 là: Mô hình 1 khoảng 81 triệu đồng, mô hình 2 khoảng 87 triệu đồng và mô hình 3 khoảng 88 triệu đồng.

- Độ che phủ của cây trồng chính trong mô hình biến động từ 1,56% đến 6,92% tại thời điểm năm thứ 2 và từ 13,96% đến 39,26% vào thời điểm năm thứ 5. Độ che phủ của cây trồng chính trong mô hình sẽ có tác dụng tích cực trong việc bảo vệ tài nguyên đất và nước. Đặc biệt làm giảm dòng chảy bề mặt và giảm xói mòn đất.

### 2. Khuyến nghị

- Tiếp tục theo dõi và đánh giá mô hình ở những năm tiếp theo với các đối tượng cây dài ngày để có được kết luận chính xác hơn.

- Địa phương nên có kế hoạch phát triển nhiều các mô hình lâm kết hợp trên các diện tích đất không thuận lợi cho phát triển cây công nghiệp để tận dụng đất đai, tăng thu nhập và bảo vệ môi trường sinh thái.

- Địa phương nên chọn mô hình 2: Mắc ca - Bơ - Khoai lang Nhật - cỏ VA06 - Bò lai Sind sẽ cho hiệu quả kinh tế cao hơn so với mô hình có Mít nghệ.

*(Trong trường hợp quý bạn đọc có nhu cầu tìm hiểu rõ hơn về đề tài hoặc tham khảo báo cáo đầy đủ của đề tài. Vui lòng liên hệ:*

*Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Nông. SĐT: 05013.600.333)*

KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TỈNH ĐẮK NÔNG